

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2023

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quốc Thịnh

- Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023.

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn Hòa An, xã Cam Phước Đ, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: Thôn Suối Môn, xã Cam Phước Đ, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai Nguyên đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Nguyễn Quốc H) và bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đ, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 03 tháng 7 năm 2019.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung, không thể tiếp tục chung sống, hai vợ chồng đã sống ly thân được hơn 02 năm. Tháng 02/2023 tôi có làm đơn ly hôn, Hòa giải viên có mời nhiều lần bà Kim A lên giải quyết nhưng bà Kim A không tham gia để giải quyết việc ly hôn. Nay nhận thấy không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim A.

- Về con chung: Hai vợ chồng không có con chung
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn có bản tự khai ngày 03/7/2023:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (Nguyễn Thị Kim A) với ông Nguyễn Quốc H tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đ, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 03 tháng 7 năm 2019. Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H cờ bạc, không quan tâm gì đến gia đình, tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông Nguyễn Quốc H yêu cầu ly hôn, tôi đồng ý Ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Hai vợ chồng không có con chung
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về Nội Dung: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Quốc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim A. Về con chung: Không có con chung; Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tính tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định. Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án phát sinh thêm tình tiết mới có căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị Kim A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đ, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 03 tháng 7 năm 2019. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn

nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định hai vợ chồng đã không sống chung hơn 02 năm nay, hiện tại không còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A. Đối với bị đơn, có lời khai cũng không còn tình cảm đối với nguyên đơn nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Quốc H. Về con chung nguyên đơn, bị đơn khai không có con chung, về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và bị đơn cũng đồng ý ly hôn phù hợp với pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn với bị đơn.

[3] *Về con chung*: Không có con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 271, Điều 273 và Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*:

Ông Nguyễn Quốc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim A.

2/ *Về con chung*: Không có con chung nên không xét.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4/ *Án phí*: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo thủ tục rút gọn là 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000512 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Ông Nguyễn Quốc H còn phải nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ *Quy định*: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND xã Cam Phước Đông,
TP. Cam Ranh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thức